

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ -PT

Ngày: 14/4/2023

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Trang

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2023/TLPT-HNGĐ ngày 15/3/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh L hay đi nhậu, đi chơi không chăm lo đến vợ con, mặt khác mâu thuẫn về tiền bạc dẫn đến anh L không có tôn trọng chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh L có hành vi bạo lực, bóp cổ và đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, căng thẳng. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị O đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau. Từ tháng 10/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không

chăm sóc nhau, cuộc sống ai người ấy lo, không còn liên quan gì đến nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh L nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phát Thành T, sinh ngày: 19/4/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Nguyễn Minh L trình bày:* Anh L thống nhất với lời trình bày của chị O về điều kiện kết hôn, con chung, T sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh đi công trình nhưng chị O không thông cảm cho anh mà cứ nghĩ anh đi nhậu, đi chơi và mâu thuẫn về tiền bạc thì anh có nói chị O hỏi mượn cha mẹ chị O số tiền 15.000.000 đồng để mua mì nhưng chị O không đồng ý nên anh có đánh, có bóp cổ chị O một lần và được cha mẹ anh can ngăn nên vợ chồng bắt đầu quan điểm sống. Nay chị O yêu cầu được ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung như chị O trình bày. Nếu chị O cương quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Phát Thành T, sinh ngày: 19/4/2021 và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kiều O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 28/02/2020 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Minh L phải giao cháu Nguyễn

Phát Thành T, sinh ngày 19/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kiều O tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Minh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Minh L được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Kiều O. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Minh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/01/2023, anh Nguyễn Minh L có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu T cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của anh L về việc xin nuôi con chung là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh L trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị đơn: Chị O cho rằng cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc do anh L hay đi nhậu, đi chơi không chăm lo đến vợ con, mâu thuẫn về tiền bạc, anh L không tôn trọng chị O dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Thậm chí anh L còn có hành vi bạo lực, bóp cổ và đánh đập chị nên tình cảm vợ chồng

ngày càng phai nhạt, căng thẳng. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị đã cố gắng tìm cách giải quyết để vợ chồng có thể hiểu nhau nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2022 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nên tha thiết xin được ly hôn và xin nuôi con chung. Bị đơn anh L cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và anh có đánh, có bóp cổ chị O một lần do vợ chồng xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L cho rằng do anh hay đi công trình nhưng chị O không thông cảm cho anh mà cứ nghĩ anh đi nhậu, đi chơi. Anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Cấp sơ thẩm xác định tình trạng hôn nhân của chị O và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O. Anh L không kháng cáo về việc án sơ thẩm giải quyết cho anh chị ly hôn mà anh L chỉ kháng cáo về phần con chung. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phát Thành T, sinh ngày: 19/4/2021. Khi ly hôn, chị O và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy, từ khi sinh ra đến lúc vợ chồng không còn sống chung thì cháu T do chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn từ tháng 10/2022 khi ly thân chị O bế cháu T về nhà mẹ ở, anh L phát hiện chặn lại, bế cháu T về nhà anh L nuôi cho đến nay. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Phát Thành T, sinh ngày: 19/4/2021 là trẻ dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ để cháu được phát triển toàn diện hơn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu T cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh chị O nuôi con không tốt. Hơn nữa, theo như anh trình bày thì mâu thuẫn vợ chồng anh xuất phát từ việc anh thường phải đi công trình, ít có thời gian ở nhà. Như vậy, việc giao cháu T cho anh L nuôi dưỡng là không hợp lý, không đảm bảo việc chăm sóc toàn diện cho trẻ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ đơn kháng cáo của anh Nguyễn Minh L, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 09/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Kiều O.

1. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Minh L phải giao cháu Nguyễn Phát Thành T, sinh ngày 19/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Minh L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Minh L được quyền được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Nguyễn Minh L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0007266 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Viện kiểm sát nhân dân Xuân Lộc
- Tòa án nhân dân Xuân Lộc
- Chi cục thi hành án dân sự Xuân Lộc
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang